| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG NINH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trương Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Lê Thị H và anh Trương Văn N thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Hoàng P, sinh ngày 27/9/2017 và Trương Lê Ánh D, sinh ngày 30/01/2021; hiện nay con Trương Hoàng P đang sống với anh N, con Trương Lê Ánh D đang sống với chị H; hai bên thỏa thuận: Giao con Trương Hoàng P cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Trương Lê Ánh D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị H và anh Trương Văn N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị H và anh Trương Văn N mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị H thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh N. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004026, ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhàn**